

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP
và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại Quyết định số 28/QĐ-BXD ngày 20/01/2022 về việc ban hành Chương trình hành động của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ.

Sở Xây dựng tỉnh Hà Nam xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ năm 2022, với những nội dung như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

- Xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu của ngành để kịp thời tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ thực hiện tốt chức năng tham mưu của ngành xây dựng trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

- Xác định cụ thể các nội dung nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo tính thiết thực, khả thi, làm căn cứ để các đơn vị trong ngành xây dựng tỉnh tổ chức thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu của ngành trong giai đoạn 2021-2025 và năm 2022.

II. Mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện

1. Mục tiêu:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tham mưu của ngành xây dựng trong các lĩnh vực quy hoạch và đầu tư xây dựng phát triển đô thị và các khu chức năng tạo động lực phát triển kinh tế đô thị; đẩy nhanh tiến độ các dự án phát triển nhà ở, công trình công cộng dịch vụ đô thị, phát triển công trình hạ tầng kỹ thuật khung và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là công trình cấp nước sạch tập trung nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ đô thị, thu hút dân số cơ học, nâng cao tỷ lệ đô thị hóa, tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch.

- Xác định được các mục tiêu cụ thể về đầu tư, công nghệ, khai thác và chế biến vật liệu xây dựng tiên tiến, hiện đại đảm bảo sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên; nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, bảo vệ

môi trường, sản phẩm và xuất khẩu của từng chủng loại vật liệu xây dựng cho mỗi giai đoạn phát triển.

2. Các chỉ tiêu năm 2022:

- Tỷ lệ đô thị hóa: Đạt 38,1%.
- Tỷ lệ hộ dân thành thị được dùng nước sạch: Đạt 97%.
- Diện tích nhà ở bình quân đạt 26,4m² sàn/người, trong đó:
 - + Diện tích nhà ở đô thị bình quân: 32,7m² sàn/người.
 - + Diện tích nhà ở nông thôn bình quân: 24,1m² sàn/người.
- Cải thiện chỉ số Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan.
- Các chỉ tiêu về sản phẩm vật liệu xây dựng:
 - + Xi măng và clinker: 19,283 nghìn tấn.
 - + Đá: 17,785 nghìn tấn.
 - + Gạch các loại: 900 triệu viên.

III. Nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP

1. Tăng cường công tác chỉ đạo trong công tác quy hoạch, xây dựng phát triển đô thị, phát triển vật liệu xây dựng

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt chủ trương, định hướng, mục tiêu quan điểm chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về xây dựng phát triển đô thị, quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị, phát triển nhà ở, phát triển vật liệu xây dựng tới cán bộ công chức Sở và cán bộ ngành xây dựng các cấp.
- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý xây dựng, quản lý đô thị; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các dự án đầu tư phát triển đô thị, dự án cung cấp nước sạch, dự án sản xuất vật liệu xây dựng.

2. Tập trung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của ngành

- Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản quản lý, phân cấp quản lý trong xây dựng và phát triển đô thị, quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị, quản lý nhà ở và thị trường bất động sản theo đúng quy định tại các Luật, Nghị định, Thông tư.
- Nghiên cứu kỹ các dự thảo Luật, Nghị định dự kiến ban hành về Quản lý phát triển đô thị, Cấp thoát nước để tham mưu văn bản thực hiện khi Luật, Nghị định có hiệu lực thi hành.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, số hóa ngành xây dựng

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ quản lý xây dựng, quản lý đô thị. Chủ động tham gia, cập nhật thông tin trong quá trình thực hiện quản lý quy hoạch thông qua phần mềm số.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản, cơ sở dữ liệu về cấp nước để tạo thuận lợi cho công tác quản lý.

4. Các giải pháp liên quan đến các chỉ tiêu cụ thể

a) Chỉ tiêu tỷ lệ đô thị hóa

- Triển khai thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết.

- Trình phê duyệt và triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thành công tác lập, trình phê duyệt quy hoạch chung, điều chỉnh quy hoạch chung các đô thị: thành phố Phủ Lý; thị trấn Vĩnh Trụ, các đô thị Hòa Hậu, Thái Hà, Nhân Mỹ huyện Lý Nhân; Thị trấn Bình Mỹ và đô thị Chợ Sông huyện Bình Lục; Thị trấn Kiện Khê và đô thị Phố Cà huyện Thanh Liêm.

- Hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện lập, trình phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị xã Duy Tiên, đô thị Kim Bảng; Hồ sơ khu vực phát triển đô thị thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm.

- Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch phân khu các khu vực phát triển đô thị trên địa bàn thành phố Phủ Lý, thị xã Duy Tiên, huyện Kim Bảng.

b) Về chỉ tiêu nhà ở:

- Hoàn thiện trình phê duyệt Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2030; Lập, trình phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025 và năm 2022.

- Nghiên cứu các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và nhà ở cho người có thu nhập thấp, trung bình. Tham mưu cơ chế hỗ trợ khuyến khích đầu tư phát triển loại hình nhà ở xã hội. Chú trọng quy hoạch xây dựng nhà ở xã hội tại các khu công nghiệp mới hình thành, có giải pháp giải quyết nhu cầu nhà ở xung quanh các khu công nghiệp đang hoạt động nhưng chưa có khu nhà ở tập trung cho người lao động.

c) Chỉ tiêu cấp nước sạch:

- Hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị cung cấp nước sạch ký kết Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, các đơn vị cấp nước lập Kế hoạch phát triển cấp nước trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt trong đó xác định rõ vùng phục vụ cấp nước, thời gian đạt được tỷ lệ cấp nước mục tiêu.

- Định kỳ tổng hợp số liệu về tỷ lệ hộ dân thành thị được cung cấp nước sạch từ Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị cấp nước. Đôn đốc tiến độ đầu nối cấp nước cho các hộ dân, đặc biệt tại các khu vực mới hình thành đô thị.

- Đôn đốc tiến độ thực hiện dự án Nhà máy nước sạch sông Hồng (hoàn thành giai đoạn I trong quý III/2022).

d) Chỉ tiêu các sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu:

- Tổ chức lập Đề án chiến lược phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 xác định các phương án đầu tư phát triển sản xuất VLXD tại chỗ, đồng thời xác lập phương án cung cầu VLXD trong từng giai đoạn phát triển.

(Kèm theo bảng tổng hợp các nhiệm vụ chủ yếu)

IV. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP

- Tiếp tục tăng cường trách nhiệm, chủ động, phối hợp các Sở, ban ngành theo dõi việc cải thiện bộ chỉ số cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia của tỉnh Hà Nam.

- Cập nhật việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan với các Sở, ban ngành; kịp thời đề xuất, báo cáo UBND tỉnh khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, giải pháp, nhiệm vụ phát sinh để phối hợp cải thiện chỉ số được phân công.

- Cải thiện các yếu tố môi trường kinh doanh, tiếp tục thực hiện các giải pháp theo hướng giảm số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp.

- Giao Phòng Quy hoạch kiến trúc chủ trì, phối hợp các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở chịu trách nhiệm cải thiện chỉ số Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan (theo Phụ lục II, Nghị quyết số 02/NQ-CP).

- Chú trọng thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

+ Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính.

+ Tăng cường cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh gắn đây mạnh phân cấp, kiểm tra, giám sát.

+ Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu phát triển bền vững.

+ Tiếp tục chú trọng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục hồi sản xuất, khắc phục tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên.

- Giao Văn phòng Sở đăng tải Kế hoạch này trên Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

- Yêu cầu Lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở Xây dựng nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Trưởng các phòng, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức thông tin qua lãnh đạo qua Văn phòng để kịp thời báo cáo lãnh đạo Sở để chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, VP.

CV(ML)- 2022/0323

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Huy

PHỤ LỤC: DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRÌNH NĂM 2022

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Quý III/2022	Sở Xây dựng	- VP UBND tỉnh; - Các Sở ngành liên quan; - UBND cấp huyện
2	Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2030	Quý I-II/2022	Sở Xây dựng	- VP UBND tỉnh; - Các Sở ngành liên quan; - UBND cấp huyện
3	Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025	Quý II/2022	Sở Xây dựng	- VP UBND tỉnh; - Các Sở ngành liên quan; - UBND cấp huyện
4	Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Phủ Lý	Quý II/2022	UBND thành phố Phủ Lý	- VP UBND tỉnh; - Sở Xây dựng và các Sở ngành liên quan
5	Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Bình Mỹ Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Chợ Sông	Quý II/2022	UBND huyện Bình Lục	- VP UBND tỉnh; - Sở Xây dựng và các Sở ngành liên quan
6	Chương trình phát triển đô thị Duy Tiên đến năm 2030	Quý II/2022	UBND thị xã Duy Tiên	- VP UBND tỉnh; - Sở Xây dựng và các Sở ngành liên quan
7	Chương trình phát triển đô thị Kim Bảng đến năm 2030	Quý III/2022	UBND huyện Kim Bảng	- VP UBND tỉnh; - Sở Xây dựng và các Sở ngành liên quan
8	Kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị trên địa bàn thị xã Duy Tiên		UBND thị xã Duy Tiên	- VP UBND tỉnh; - Sở Xây dựng và các Sở ngành liên quan
9	Kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị Thái Hà	Quý III/2022	UBND huyện Lý Nhân	- VP UBND tỉnh; - Sở Xây dựng và các Sở ngành liên quan
10	Kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị trên địa bàn huyện Thanh Liêm	Quý IV/2022	UBND huyện Thanh Liêm	- VP UBND tỉnh; - Sở Xây dựng và các Sở ngành liên quan
11	Đề án chiến lược phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050	Quý IV/2022	Sở Xây dựng	- VP UBND tỉnh; - Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở ngành liên quan - UBND cấp huyện

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
12	Xây dựng Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản	Quý IV/2022	Sở Xây dựng	- VP UBND tỉnh; - Các Sở ngành, UBND cấp huyện.
13	Cải thiện chỉ số Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan	Quý IV/2022	Sở Xây dựng	- UBND cấp huyện